

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 30 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần T

Địa chỉ: Khu C, xã C, huyện L, tỉnh Phú Thọ .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hải N – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn L – Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần T.

Địa chỉ: Khu A, phường N, thành phố V, tỉnh Phỳ Thọ.

- Bị đơn: Công ty TNHH L1.

Địa chỉ: Khu F, xã H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tạ Thị H – Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn X

Địa chỉ: Khu H, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH L1 phải có nghĩa vụ trả cho Công ty CP T số tiền gốc: 1.706.231.000 đồng (Một tỷ, bảy trăm linh sáu triệu, hai trăm ba mươi một nghìn đồng); tiền lãi 110.434.316 đồng (Một trăm mười triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn, ba

trăm mười sáu đồng). Tổng cộng là: 1.816.665.316đ (Một tỷ tám trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu đồng).

Thời hạn trả nợ như sau:

- Ngày 20/ 9/2024 trả số tiền 316.665.316đ (Ba trăm mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn ba trăm mười sáu đồng).
- Ngày 30/10/2024 trả số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).
- Ngày 30/11/2024 trả số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).
- Ngày 30/12/2024 trả số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải có nghĩa vụ chịu lãi chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận:

Công ty Cổ phần T chịu: 19.166.600đ (Mười chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng). Xác nhận Công ty Cổ phần T đã nộp tạm ứng án phí 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005368 ngày 30/7/2024. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T số tiền 18.833.400 đ (Mười tám triệu tám trăm ba mươi ba nghìn bốn trăm đồng).

Công ty TNHH L2 (Mười chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã Phú Thọ;
- Chi cục THADS Tx. Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP-KT.

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh

